

Số: /KH-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH
Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2020

Năm 2019, kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Vĩnh Phúc xếp vị trí thứ 17 với tổng số điểm 66,75 điểm, tăng 2,2 điểm nhưng giảm 4 bậc so với năm 2018 chưa đạt được mục tiêu đề ra (mục tiêu nằm trong top 10), thuộc nhóm địa phương có chất lượng điều hành khá. Trong đó có một số chỉ số thành phần giảm mạnh cả về thứ hạng và điểm số hoặc có cải thiện nhưng có thứ hạng thấp như: Chỉ số tiếp cận đất đai, Chỉ số Tính minh bạch, Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, Chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự, Chỉ số cạnh tranh bình đẳng, Chỉ số Đào tạo lao động, Chỉ số tính năng động. Để triển tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 11/10/2016 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy tính chủ động, xác định trách nhiệm của các ngành, các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cải thiện môi trường đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, hình ảnh của tỉnh Vĩnh Phúc trong cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước, tạo động lực cho thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Đảm bảo môi trường đầu tư kinh doanh thật sự thông thoáng, công khai minh bạch, thân thiện, áp dụng và vận dụng linh hoạt quy định của pháp luật vào điều kiện thực tế của địa phương để rút giảm chi phí thời gian, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Đề ra nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện cải thiện môi trường đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Vĩnh Phúc năm 2020, trong đó tập trung cải thiện các chỉ số thấp như: Tiếp cận đất đai, Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự, Cạnh tranh bình đẳng, Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, Đào tạo lao động, Tính minh bạch; Tiếp tục duy trì và cải thiện các chỉ số có thứ hạng cao; nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư và phát triển doanh nghiệp góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Các nội dung của Kế hoạch phải phù hợp với quan điểm, mục tiêu, định hướng Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/09/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số giải pháp cơ bản cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2021 và Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 11/10/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020;

- Đề ra được những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, vận dụng sáng tạo, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng sở, ban, ngành địa phương và đưa ra được những giải pháp cụ thể mang tính khả thi để thực hiện trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Chủ động nghiên cứu các cơ chế, chính sách của Trung ương, thực tiễn tại địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả đồng thời đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách mới để vận dụng vào điều kiện thực tế của tỉnh và có sự đột phá.

- Phân đầu cải thiện chỉ số thành phần PCI để đạt được mục tiêu nằm trong top 10 địa phương có chất lượng điều hành tốt nhất cả nước, tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước; Nâng cao thứ hạng của các chỉ số thành phần có thứ hạng thấp và có trọng số lớn: Đào tạo Lao động phân đầu đạt 7,5 điểm nằm trong top 10; Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp phân đầu đạt 6,7 nằm trong top 20; Chỉ số Tính minh bạch phân đầu đạt 7,2 điểm nằm trong top 10; Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự đầu đạt 7,0 điểm nằm trong top 20; Chỉ số Tiếp cận đất đai phân đầu đạt 6,50 điểm nằm trong top 30; Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng phân đầu đạt 7 điểm nằm trong top 20; Chỉ số Tính năng động phân đầu đạt 6,5 điểm nằm trong top 20. Tiếp tục duy trì và cải thiện các chỉ số thứ hạng cao như: Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường phân đầu đạt 8,5 điểm duy trì trong top 10, Chỉ số Chi phí không chính thức phân đầu đạt 7 điểm nằm trong top 10, Chỉ số Chi phí thời gian phân đầu đạt 7,5 điểm nằm trong top 15.

- Kế hoạch triển khai thực hiện được triển khai đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp, tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh; gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh với kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, coi đây nhiệm vụ chính trị hàng đầu cần ưu tiên tập trung thực hiện.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

3.1 Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố các cơ quan liên quan trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể cải thiện, nâng cao các chỉ số thành phần có liên

quan có gắn trách nhiệm với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và coi đây là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác trong năm 2020. Yêu cầu ban hành kế hoạch trước 30/6/2020.

3.2 Tập trung cải thiện các chỉ số thành phần có thứ hạng thấp và điểm số thấp: Tiếp cận đất đai, Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự, Cạnh tranh bình đẳng, Tính năng động, Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, Đào tạo lao động, Tính minh bạch; Tiếp tục duy trì và cải thiện các chỉ số có điểm số và thứ hạng cao: Gia nhập thị trường, Chi phí thời gian, Chi phí không chính thức.

3.3 Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp theo nội dung Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số giải pháp cơ bản cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2021 và Quyết định số 3189/QĐ- UBND ngày 11/10/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm là nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương đồng thời là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

3.4 Thực hiện các nhiệm vụ giải pháp theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ ngày 01/01/2020; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 09/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục chủ động, quyết liệt phòng chống dịch bệnh Covid-19 coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan trong năm 2020.

3.5 Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, tại cơ quan, đơn vị; các sở, ban, ngành địa phương. Cán bộ công chức, viên chức cần nêu cao tinh thần, trách nhiệm trọng thực thi công vụ, nâng cao chất lượng tham mưu đề xuất.

3.6 Tiếp tục phát huy và triển khai thực hiện có hiệu quả các trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và các địa phương, ứng dụng chữ ký điện tử (chữ ký số) đối với các thủ tục hành chính liên quan đến nhiều cấp nhiều ngành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3-4 đối với một số thủ tục hành chính; nghiên cứu rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính coi đây là một trong những giải pháp chủ đạo để tạo sự minh bạch, giảm chi phí thời gian và chi phí không chính thức, các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực tạo môi đầu tư thông thoáng hấp dẫn.

3.7 Thực hiện công khai minh bạch các thông tin quy hoạch, các quy định pháp luật của nhà nước, đặc biệt là các thông tin doanh nghiệp quan tâm.

3.8 Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp đặc biệt là các vấn đề liên quan đến đất đai, lao động, thuế, thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước.

3.9 Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá, ứng dụng công nghệ thông tin để công khai, cung cấp kịp thời các thông tin liên quan mà nhà đầu tư, doanh nghiệp có nhu cầu, quan tâm tìm hiểu.

10. Giao Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tiếp tục duy trì việc tổ chức khảo sát, lấy ý kiến của các doanh nghiệp về những khó khăn vướng mắc để kịp thời tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời. Nghiên cứu¹, phối hợp với VCCI đề xuất UBND tỉnh kế hoạch triển khai lấy ý kiến đánh giá của doanh nghiệp đối với các cơ chế, chính sách của tỉnh, sự năng động, sáng tạo và thái độ công tác của các sở, ban, ngành và địa phương để đánh giá, xếp hạng Chỉ số năng lực điều hành (DDCI) đối với các sở, ban, ngành của tỉnh và của UBND cấp huyện trong năm 2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2020. Nội dung Kế hoạch cần bám sát các chỉ tiêu cụ thể của từng chỉ số thành phần và các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2020 và có sự gắn kết với Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ ngày 01/01/2020; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 09/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục chủ động, quyết liệt phòng chống dịch bệnh Covid-19. Yêu cầu cơ quan chủ trì theo dõi chỉ số thành phần khi xây dựng Kế hoạch phân có biểu phân công chi tiết, gắn trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị phối hợp đối với từng chỉ tiêu làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện. Thời gian ban hành kế hoạch trước ngày 30/6/2020 và gửi báo cáo UBND tỉnh đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo dõi, báo cáo UBND tỉnh.

2. Để đạt mục tiêu nằm trong top 10 địa phương dẫn đầu cả nước điểm số PCI tối thiểu của tỉnh cần đạt 70 điểm tăng 3,25 điểm so với năm 2019, cụ thể phân công nhiệm vụ cho các cơ quan như sau:

2.1 Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường

- Mục tiêu: phân đầu đạt điểm số 8,5 điểm phân đầu duy trì nằm trong top 10.
- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan phối hợp: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Cục thuế tỉnh; Ngân hàng Nhà nước; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan.

¹ Nghiên cứu ứng dụng phần mềm khảo sát đánh giá độ hài lòng của doanh nghiệp với chính quyền hiện đang triển khai tại một số địa phương.

2.2 Chỉ số Tiếp cận đất đai

- Mục tiêu: phần đầu đạt 6,50 điểm nằm trong top 30 (tăng 19 bậc trở lên).
- Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cơ quan phối hợp: Ban Bồi thường GPMB và phát triển quỹ đất; Tài chính; Cục thuế tỉnh; Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các KCN, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị khác có liên quan.

2.3 Chỉ số Tính minh bạch

- Mục tiêu: phần đầu đạt 7,2 điểm nằm trong top 10 (tăng 16 bậc trở lên).
- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng UBND tỉnh, Cục thuế tỉnh; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, Kho bạc tỉnh Vĩnh Phúc, Ngân hàng nhà nước, Hải quan Vĩnh Phúc và các đơn vị có liên quan.

2.4 Chỉ số Chi phí thời gian

- Mục tiêu: phần đầu đạt 7,5 điểm nằm trong top 15 (tăng 5 bậc trở lên).
- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố và đơn vị có liên quan.

2.5 Chỉ số Chi phí không chính thức

- Mục tiêu: phần đầu đạt 7 điểm nằm trong top 10 (tăng 6 bậc trở lên).
- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, Văn phòng UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố và đơn vị có liên quan.

2.6 Chỉ số Tính năng động

- Mục tiêu: phần đầu đạt 6,5 điểm nằm trong top 20 (tăng 10 bậc trở lên).
- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan.

2.7 Chỉ số Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

- Mục tiêu: phần đầu đạt 6,7 điểm nằm trong top 20 (tăng 16 bậc trở lên).
- Cơ quan chủ trì: Sở Công thương.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan.

3.8 Chỉ số Đào tạo lao động

- Mục tiêu: phần đầu đạt 7,2 điểm nằm trong top 15 (tăng 6 bậc trở lên).
- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Văn phòng UBND tỉnh và đơn vị có liên quan.

3.9 Chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự

- Mục tiêu: phấn đấu đạt 7,0 điểm nằm trong top 20 (tăng 14 bậc trở lên).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Tòa án, Viện Kiểm sát, Cục thi hành án, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.

3.10 Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng

- Mục tiêu: phấn đấu đạt 7 điểm nằm trong top 20 (tăng 14 bậc trở lên).

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc, Cục Thuế tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan.

(Chi tiết các chỉ tiêu của từng chỉ số thành phần và phân công nhiệm vụ theo các Phụ lục 1-10 gửi kèm theo Kế hoạch)

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ được giao, phân công đầu mỗi chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, năm trước ngày 15 tháng cuối quý gửi UBND tỉnh đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch và chủ động đề xuất với UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Phòng TM và CN Việt Nam ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- HHDN tỉnh, Hội doanh nghiệp trẻ, HDN đầu tư nước ngoài, Hội doanh nhân nữ;
- CV: NCTH (đôn đốc);
- Lưu: VT.
- (Đ- b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Trì